

Số 70 /CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2019

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận
KQKD kết thúc năm 2019 so với năm trước.

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ : 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Quận 1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính kết thúc năm 2019 (đã kiểm toán) của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2019 thay đổi hơn 10% so với Báo cáo năm 2018, như sau:

SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG

Chỉ tiêu	BCTC Riêng			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu	605,706,407,183	680,452,618,823	-74,746,211,640	-11.0%
Giảm trừ	34,452,973,034	40,021,390,948	-5,568,417,914	-13.9%
Doanh thu thuần	571,253,434,149	640,431,227,875	-69,177,793,726	-10.8%
Giá vốn hàng bán	420,146,598,199	473,181,611,892	-53,035,013,693	-11.2%
Lãi gộp	151,106,835,950	167,249,615,983	-16,142,780,033	-9.7%
Doanh thu hoạt động tài chính	8,466,538,094	11,443,030,188	-2,976,492,094	-26.0%
Chi phí tài chính	12,777,616,804	11,676,664,806	1,100,951,998	9.4%
Chi phí bán hàng	83,375,956,937	85,663,205,763	-2,287,248,826	-2.7%
Chi phí quản lý	45,974,456,710	43,590,007,490	2,384,449,220	5.5%
L.Nhuận thuần từ HĐKD	18,691,899,154	39,333,336,766	-20,641,437,612	-52.5%
Tổng lợi nhuận sau thuế	14,465,455,670	32,497,642,210	-18,032,186,540	-55.5%



SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu	643,519,244,278	737,397,716,999	-93,878,472,721	-12.7%
Giảm trừ	34,452,973,034	40,021,390,948	-5,568,417,914	-13.9%
Doanh thu thuần	609,066,271,244	697,376,326,051	-88,310,054,807	-12.7%
Giá vốn hàng bán	445,399,803,461	513,460,092,420	-68,060,288,959	-13.3%
Lãi gộp	163,666,467,783	183,916,233,631	-20,249,765,848	-11.0%
Doanh thu hoạt động tài chính	5,931,126,893	7,711,934,916	-1,780,808,023	-23.1%
Chi phí tài chính	9,000,228,024	7,597,839,811	1,402,388,213	18.5%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-3,847,102,413	-7,121,200,016	3,274,097,603	-46.0%
Chi phí bán hàng	84,334,533,272	86,995,781,549	-2,661,248,277	-3.1%
Chi phí quản lý	53,268,475,055	52,314,782,927	953,692,128	1.8%
L.Nhuận thuần từ HĐKD	20,381,069,270	39,170,258,807	-18,789,189,537	-48.0%
Tổng lợi nhuận sau thuế	14,381,504,054	30,057,042,959	-15,675,538,905	-52.2%

Năm 2019 là một năm kém khởi sắc. Dịch hại xuất hiện ít, giá nông sản của các cây trồng chính như lúa, tiêu, cà phê, điều, cao su giảm mạnh, người nông dân hạn chế đầu tư, nhiều nơi hoạt động sản xuất bị thu hẹp. Thị trường thuốc bảo vệ thực vật trầm lắng do nhu cầu từ đồng ruộng thấp, các khách hàng chủ yếu bán hàng còn tồn đọng, tuy nhiên lượng tiêu thụ không đáng kể. Về chính sách của ngành: Các sản phẩm bị cấm trước đó như Diazinon, Zinphosphate... và các sản phẩm cấm trong đầu năm 2019 như Chlorpyrifos, Fipronil, Glyphosate. Các yếu tố trên có tác động trực tiếp giảm doanh số trong năm 2019 của Vipesco so với 2018.

Ngoài ra, trong năm 2019, Công Ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries tiếp tục hoạt động kinh doanh không hiệu quả nên Vipesco buộc phải trích dự phòng tài chính, điều này ảnh hưởng đến lợi nhuận của Vipesco.

Từ những lý do trên làm kết quả kinh doanh năm 2019 biến động giảm so với năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

- Như trên;
- Lưu HC, TCKT.



Nguyễn Thị...